

Bản án số: 27/2025/DS- ST

Ngày: 08-4-2025

V/v: “Tranh chấp HĐ mua bán tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vũ
2. Bà Phạm Thị Thu Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Trong ngày 08 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 08/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2025/QĐST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2025/QĐST-DS ngày 02/4/2025 giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Văn H, sinh năm 1969; Nơi cư trú: ấp N, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Phan Văn D, sinh năm 1989; Nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1990; Nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; Nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Anh D, anh C và chị H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/11/2024 của ông Lê Văn H cũng như trong suốt quá trình tố tụng anh Phan Văn D là người đại diện theo uỷ quyền của ông H trình bày:

Khoảng năm 2015 ông H và anh C có thỏa thuận mua bán thức ăn chăn nuôi heo, thỏa thuận miệng bao heo ra chuồng, thường thời gian 04 đến 05 tháng. Quá trình nuôi heo anh C thua lỗ nên trả tiền không đúng theo thỏa thuận. Đến cuối năm 2017 tiền nợ nhiều nên ông H cắt hợp đồng lúc này heo của anh C trong chuồng còn khoảng 20 con. Trước khi cắt thức ăn khoảng 04 tháng thì ông H có báo cho anh C là các bên sẽ mua tiền mặt, không bao thức ăn nữa. Anh C không đồng ý mua tiền mặt

nhưng hứa sẽ có gắng trả tiền, hai bên thương lượng không được nên mới ngừng hợp đồng. Đến 01/02/2018 hai bên tiến hành đối chiếu nợ và xác định anh C còn nợ ông H số tiền 179.340.000 đồng. Từ năm 2018 đến nay anh C đã trả được 38.000.000 đồng, nhưng khi khởi kiện ông H chỉ ghi 6.000.000 đồng là do sổ bên anh C giữ, ông H không có giữ. Nay ông H yêu cầu anh C và chị H liên đới trả số tiền thức ăn còn thiếu là 141.340.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Anh Nguyễn Văn C vắng mặt tại Tòa nhưng có lời khai trong suốt quá trình tố tụng như sau:

Anh thống nhất với nguyên đơn về thời gian mua bán thức ăn chăn nuôi heo cũng như thời gian ngừng mua bán thức ăn. Thỏa thuận miệng bao nuôi heo, ra chuồng có bao nhiêu tiền trả hết, nuôi rất nhiều đàn heo, anh là người trực tiếp thỏa thuận, anh và vợ anh là chị Nguyễn Thị H sống chung nhà có đăng ký kết hôn nhưng không có thỏa thuận mua bán thức ăn với ông H, mục đích chăn nuôi heo là để kiếm tiền lo cho gia đình. Giữa năm 2017 ông H không có thông báo với anh là sẽ chuyển sang mua thức ăn tiền mặt. Anh không nhớ rõ thời gian nào nhưng trước khi cắt thức ăn khoảng 15 ngày thì ông H có nói anh nuôi heo lỗ nên cắt thức ăn. Đến ngày 01/02/2018 hai bên tiến hành đối chiếu nợ và anh xác định anh còn nợ lại ông H số tiền thức ăn là 179.340.000 đồng. Sau khi đối chiếu nợ anh hứa sẽ trả lại cho ông H mỗi tháng 1.000.000 đồng, không nhớ thỏa thuận miệng hay thỏa thuận bằng văn bản. Khoảng năm 2022 thì ông H yêu cầu anh trả một lần khoảng 20.000.000 đồng, mỗi lần cách nhau 01 tháng thì anh nói với ông H là anh không có khả năng để trả. Anh đã trả nợ thức ăn cho ông H đến tháng 01 năm 2022 với tổng số tiền 38.000.000 đồng thì ngừng trả lý do ông H đòi trả một lần khoảng mười mấy hai mươi triệu nhưng anh không đồng ý và từ đó đến nay thì ông H không đến nhà anh để lấy tiền. Nay anh đồng ý trả số tiền này nhưng anh yêu cầu trả dần, anh có bao nhiêu tiền thì anh sẽ trả bấy nhiêu, việc chăn nuôi này chị H không có thỏa thuận với ông H và cũng không có chăn nuôi heo nên không đồng ý trả.

Chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa cũng như trong suốt quá trình tố tụng nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào đơn khởi kiện đề ngày 02/11/2024 của ông Lê Văn H thì vụ án có quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”. Xác định ông Nguyễn Văn H là nguyên đơn, anh Nguyễn Văn C là bị đơn và chị Nguyễn Thị H là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Quan hệ pháp luật tranh chấp nêu trên được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc.

Anh Nguyễn Văn C có nơi cư trú tại xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc thụ lý đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho anh C và chị H đến để tham gia phiên tòa nhưng anh C và chị H vắng mặt không rõ lý do, đồng thời trong quá trình tố

tụng anh D cũng có đơn xin vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh D, anh C và chị H là phù hợp.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Anh Phan Văn D cầu anh Nguyễn Văn C trả số tiền thức ăn còn thiếu là 141.340.000 đồng, anh C đồng ý, do đó Hội đồng xét xử xác định đây là sự việc có thật theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên yêu cầu của anh H là có căn cứ để chấp nhận.

Xét về trách nhiệm liên đới của vợ, chồng: Vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 30 hoặc giao dịch khác phù hợp với quy định về đại diện tại các Điều 24, 25, 26, khoản 1 Điều 27 và khoản 1 Điều 30 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh C thừa nhận anh và chị H là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn, sống chung nhà, anh chăn nuôi heo với mục đích phát triển kinh tế gia đình. Do đó, việc chăn nuôi anh C nhằm phục vụ kinh tế chung và nhu cầu thiết yếu của gia đình và chị H cũng không có ý kiến gì đối vi yêu cầu khởi kiện của anh H nên yêu cầu của anh H về việc yêu cầu chị Nguyễn Thị H liên đới cùng anh Nguyễn Văn C trả số tiền mua thức ăn còn thiếu là có căn cứ để chấp nhận.

Về tiền lãi: Do ông Lê Văn H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Đối với yêu cầu trả dần của anh C: Anh C cho rằng không có khả năng trả nợ ngay một lần, yêu cầu được trả dần số tiền nợ theo phương thức trả dần, có bao nhiêu thì trả bấy nhiêu cho đến khi dứt nợ nhưng nguyên đơn không đồng ý. Xét thấy, yêu cầu này của anh C thuộc về giai đoạn thi hành án nên không xem xét giải quyết. Tuy nhiên, các đương sự có thể tiếp tục thoả thuận phương thức trả nợ phù hợp ở giai đoạn thi hành án.

Về án phí án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị H phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 7.067.000 đồng do vi phạm nghĩa vụ.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho ông Lê Văn H theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, Điều 430, Điều 433, Điều 434, Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn H, cụ thể tuyên:

Buộc anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Lê Văn H số tiền thức ăn còn thiếu là 141.340.000 đồng, không tính lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi

hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị H phải liên đới chịu là 7.067.000 đồng.

Hoàn trả cho anh Lê Văn H số tiền tạm ứng án phí là 4.333.500 đồng theo biên lai thu số 0006699 ngày 06/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án nơi thường trú.

Nơi nhận:

- TAND Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- Những người tham gia tố tụng (3b);
- Lưu HS, VP, THA (8b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị H Diễm